

Con người là nguồn tài nguyên lớn nhất của xã hội. Nguồn tài nguyên này sẽ trở thành quý giá, hữu ích nếu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, huấn luyện kỹ năng chuyên môn và nhận được sự sử dụng đầy đủ một cách thích đáng của gia đình và xã hội.

Nhiều quốc gia trên thế giới, nhất là các nước có tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng từ những năm sau chiến tranh thế giới hay nội chiến ở khu vực châu Á như Nhật, Hàn Quốc v.v... đã dựa vào chiến lược phát triển con người trong mỗi quốc gia. Họ chú ý giáo dục cơ bản toàn diện

không thể thua kém các nước được xem là những con rồng châu Á hiện nay. Việt Nam có những con người nổi tiếng trên thế giới về trình độ chuyên môn lẫn đạo đức xã hội; từ tầng lớp trẻ xuất hiện nhiều tài năng rất đáng tự hào... Nhưng nhìn chung, những tài năng đất nước chưa được quan tâm đúng

chuyên môn đồng bộ, cần thiết để phát triển nền kinh tế. Thiếu ở đây không có nghĩa với thiếu con người, thiếu tiền bạc; mà là thiếu sự đầu tư hợp lý vào việc phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo nói chung và thiếu định hướng đào tạo huấn luyện kỹ năng chuyên môn cho người lao động, cả lao động trí óc lẫn

chưa thay đổi. Để có được một con người có kỹ năng chuyên môn đầy đủ, đất nước đã đầu tư khối lượng chi phí lớn từ gia đình và xã hội; người nước ngoài lần lượt tranh thủ hớt đi những gì tinh túy nhất ở con người lao động VN. Dù họ có đãi ngộ rất cao cho lực lượng lao động này, nhưng chi phí đào tạo



XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC CON NGƯỜI YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH CHIẾN THẮNG NGHÈO NÀN VÀ LẠC HẬU

PHẠM THỊ THU PHƯƠNG

con người từ khi còn bé đến lúc trưởng thành, tạo điều kiện để con người tiếp thu khoa học kỹ thuật của thế giới, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước v.v...

Nước ta có lịch sử truyền thống từ lâu đời về văn hóa - giáo dục, về truyền thống chống ngoại xâm, về sự cống hiến cho nhân loại các công trình khoa học v.v... Sự nghiệp giáo dục đào tạo con người đã được chú ý từ rất sớm, nhưng con đường phát triển so với các nước khác gặp nhiều trở ngại vì lý do khách quan lẫn chủ quan.

Đất nước ta lẽ ra

mức từ phía nhà nước (hay đúng ra từ những người đại diện cơ quan chức năng của nhà nước).

Từ khi nước ta thực hiện chính sách mở cửa, nền kinh tế được quản lý theo cơ chế thị trường, điều kiện tiếp thu khoa học kỹ thuật thế giới có rất nhiều thuận lợi. Con người VN có khả năng tiếp thu nhanh khối lượng kiến thức của nhân loại nếu có phương tiện và chính sách từ môi trường vĩ mô.

Trải qua 10 năm chuyển đổi cơ chế; sự hụt hẫng lớn nhất của đất nước vẫn là thiếu kiến thức

lao động tay chân. Đồng thời, ở nước ta, khu vực nhà nước từ cơ quan hành chính sự nghiệp đến tổ chức kinh doanh chiếm một số lượng lớn nhất và có số người hoạt động trong khu vực này đông nhất; nhưng hiệu quả hoạt động, hiệu quả sử dụng con người vẫn còn là vấn đề phải suy nghĩ (có thể nói là thấp nhất!).

Hiện tượng chảy máu chất xám vào tổ chức kinh doanh nước ngoài từ khi kinh tế thị trường ở nước ta phát triển hiện là phổ biến và có xu hướng gia tăng nếu chính sách nhà nước về sử dụng và đãi ngộ con người

nguồn tài nguyên quý giá đó hầu như không có.

Đây có lẽ là những vấn đề phải được suy nghĩ từ những người có trách nhiệm đối với đất nước.

Mặt khác, VN được xem như một trong những nước dồi dào lao động, có lợi thế so sánh so với các nước phát triển là giá cả sức lao động rẻ. Đây cũng là điều kiện thu hút vốn đầu tư để phát triển các ngành nghề sử dụng nhiều lao động, đòi hỏi trình độ tay nghề khéo léo v.v... Nhưng trải qua một thời gian phát triển các ngành như dệt, may, giày

đa v.v...lao động nước ta bộc lộ nhược điểm lớn là trình độ học vấn ban đầu của người lao động thấp, việc đào tạo chuyên môn ngành nghề mang tính chất chấp vá v.v... nên hạn chế trong việc tiếp thu công nghệ kỹ thuật mới, tính sáng tạo chưa cao v.v... Vì vậy, các nhà đầu tư nghiêm chỉnh chưa hài lòng với lực lượng lao động rẻ như hiện nay.

Nhà tương lai học Alvin Toffler, tác giả của nhiều quyển sách bán chạy nhất; tại hội nghị "Nhìn về thế kỷ 21" do Viện nghiên cứu chính sách phát triển và Ngân hàng Bangkok tổ chức đã khẳng định: "Trong một trật tự xã hội mới gọi là làn sóng thứ ba; các nhà đầu tư sẽ không đổ về những nơi có giá lao động thấp hơn, nhưng sẽ chọn thiết lập cơ sở làm ăn ở các nước có một nền tảng sản xuất linh hoạt, trong đó công nhân được huấn luyện thành thạo về công nghệ dựa vào thông tin tiên tiến". (Tuổi trẻ 25.2.95)

Cho nên; để chuẩn bị "con người VN đi vào thế kỷ 21" cần phải có chiến lược con người. Nhà nước đã có nhiều công trình nghiên cứu để chuẩn bị cho chiến lược này từ nhiều năm nay. Mong muốn có ý nghĩa này do công trình cấp nhà nước thực hiện, nhưng tốc độ có hơi chậm và khả năng biến thành hiện thực phải còn chờ đợi. Trên giác độ người nghiên cứu tôi nghĩ rằng từ nay đến năm 2010, nhà nước cần xây dựng chiến lược về con người cụ thể nhằm đáp ứng các mục tiêu sau đây:

- Giáo dục huấn luyện thế hệ trẻ phát triển toàn diện về trí tuệ, chuyên môn và đạo đức. Đây là mục tiêu trọng tâm mang tính chất lâu dài, quyết định sự tồn tại và phát triển đất nước trong tương lai.

- Đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực hiện tại trong các tổ chức nhà nước, các ngành kinh tế nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn trong tất cả các lãnh vực hoạt động của đất nước.

- Tận dụng nguồn nhân lực, phát huy khả



năng sáng tạo của con người trong lãnh vực khoa học kỹ thuật cũng như các ngành nghề khác nhau.

- Đãi ngộ xứng đáng con người, chú trọng đúng mức đội ngũ lao động trí óc để hạn chế nạn chảy máu chất xám và tạo sự gắn bó giữa con người với đất nước.

Để đạt được các mục tiêu trên; các chiến lược về con người có thể lựa chọn để tổ chức thực hiện từ nay đến năm 2010 là:

- Chiến lược phát triển con người toàn diện.

- Chiến lược củng cố và hoàn thiện con người.

- Chiến lược chính

đốn.

1. Chiến lược phát triển con người toàn diện

Con người là sản phẩm của tạo hóa. Khi mới sinh ra, con người giống như một loại nguyên liệu thô, nó cần phải được thiết kế xây dựng để trở thành một sản phẩm hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Chiến lược này đòi hỏi phải có sự quan tâm đúng mức từ gia đình và hỗ trợ thích đáng từ chính sách giáo dục đào tạo của nhà nước.

Chiến lược phát triển

con người toàn diện hướng vào thể hệ trẻ hiện nay.

2. Chiến lược củng cố và hoàn thiện con người

Trong một thời gian dài, chính sách giáo dục đào tạo của nước ta chú trọng nhiều đến số lượng hơn là chất lượng nên nguồn nhân lực đã, đang và sắp tham gia trong các ngành kinh tế - xã hội chưa phát huy được khả năng tiềm tàng của mình.

Việc đào tạo chuyên nghiệp ở các cấp bậc từ sơ cấp, trung cấp đến cao cấp chưa chú trọng huấn luyện kỹ năng chuyên môn. Khi bước vào hoạt động thực tế, khả năng thích ứng với môi trường của người lao động nước ta có nhiều hạn chế.

Mặt khác, một lực lượng lớn người lao động thuộc khối kinh tế được đào tạo theo chương trình cũ nên cần phải được đào tạo lại một cách có hệ thống để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội hiện tại.

Chiến lược củng cố và hoàn thiện con người được áp dụng cho các đối tượng bị khiếm khuyết về kỹ năng hoặc kiến thức do hoàn cảnh môi trường tác động.

3. Chiến lược chỉnh đốn

Chiến lược này được thực hiện nhằm vào 2 loại chỉnh đốn chủ yếu, mang tính bức thiết là:

- Chỉnh đốn đạo đức con người trong xã hội

- Chỉnh đốn chính sách sử dụng và đãi ngộ con người trong xã hội.

Trong một thời gian dài; chương trình giáo dục đào tạo của nước ta có một khía cạnh nào đó mang tính duy ý chí; việc giáo dục đạo đức công dân, đạo đức con người trong xã hội chưa được quan tâm đúng mức. Các hiện tượng xã hội hiện nay như tham ô, lãng phí của công, lừa đảo, quan liêu hách dịch trong mối quan hệ giữa con người với con người; sự suy đồi về văn hóa qua lối sống của một tầng lớp nào đó v.v... là biểu hiện của sự vi phạm đạo đức xã hội.

Cho nên, chiến lược chỉnh đốn con người từ nay đến năm 2010 cần tập

trung là chính đồn đạo đức. Đây là chiến lược chính đồn nền tảng, mở đường cho việc thực hiện các chiến lược khác. Đối tượng được quan tâm chính đồn đạo đức trước tiên là đội ngũ viên chức nhà nước. Mọi sự vi phạm đạo đức nếu có thuộc các đối tượng này chính là mầm mống gây trì trệ cho sự nghiệp phát triển đất nước; đồng thời còn làm lệch lạc việc thực hiện chủ trương, chính sách của nhà nước, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với chính phủ v.v...

Chiến lược chính đồn kế tiếp là chính đồn chính sách sử dụng và đãi ngộ con người trong các tổ chức. Đã từ lâu, chính sách sử dụng và đãi ngộ con người trong các tổ chức, nhất là tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế quốc doanh mang nặng tính chất "cào bằng" hay "bình quân chủ nghĩa". Hiện trạng này vẫn đang tồn tại nên sự chuyển dịch lao động thường xuyên, nạn chảy máu chất xám là điều không tránh khỏi và đáng ngại hơn chính là sự mất niềm tin của tuổi trẻ vì sự hệt hăng giữa lý tưởng với thực tế.

Các chiến lược về con người trên đây có thể được thực hiện thông qua các chính sách và các giải pháp chủ yếu như:

a. Biện pháp thực hiện luật phổ cập giáo dục:

Luật phổ cập giáo dục là chính sách đúng đắn của nhà nước đã được ban hành. Việc thực hiện gặp khó khăn do khâu kinh phí và tổ chức quản lý.

Từ nay đến năm 2010; nhà nước có thể tập trung kinh phí cho ngân sách giáo dục từ các nguồn như:

- Vốn thu được từ chính sách cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

- Thu hồi nguồn vốn đầu tư vào ngành hàng xa xỉ, phát triển quá nhiều như ngành ăn uống của các tổ chức nhà nước.

- Hạn chế đầu tư vào công trình nghiên cứu quá dài, tốn nhiều thời gian và chi phí nhưng không xác định hiệu quả thực tế rõ rệt hoặc mất tính khả thi khi

công trình được nghiệm thu.

- Tổ chức và quản lý tất cả nguồn kinh phí đầu tư vào giáo dục đào tạo một cách chặt chẽ.

b. Cũng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng dạy. Sở dĩ phải đặt ra vấn đề này vì trong một thời gian dài, vai trò của người thầy trong xã hội bị xem nhẹ. Học sinh giỏi không muốn vào trường sư phạm, cho nên việc tuyển dụng để đào tạo ra thầy cô giáo quá dễ dãi. Từ đó, hiện tượng vừa thiếu vừa thừa giáo viên ở bậc tiểu học, trung học là phổ biến. Đây cũng là yếu tố tác động khiến trình độ học sinh tốt nghiệp phổ thông ngày nay không đồng đều. Cho nên việc củng cố và nâng cao chất lượng là việc làm thường xuyên nhưng mang tính đối phó với thực trạng. Vấn đề cốt lõi cần giải quyết để có "nguyên liệu tốt - sản phẩm tốt" trong giáo dục đào tạo là điều kiện đào tạo ra người thầy và chế độ đãi ngộ thầy.

Một vấn đề khác cần nêu ra có liên quan đến việc đào tạo bậc cao đẳng, đại học và sau đại học là: có nên hình thức hóa học vị, học hàm hay không? Học vị học hàm gia tăng ở nước ta là điều đáng phấn khởi hay là sự lạm phát?

c. Cũng cố, ổn định và hiện đại hóa chương trình đào tạo.

Đối với giáo dục bậc tiểu học và trung học, chương trình đào tạo phải ổn định vì giáo dục ở cấp này được xem như xây dựng nền tảng. Chương trình đào tạo mang tính quốc gia, đồng thời mang tính quốc tế nên không thể thay đổi thường xuyên hoặc thí điểm. Với xu hướng mở rộng quan hệ quốc tế, học sinh VN có điều kiện học tập ở các đại học nước ngoài nên chương trình giáo dục trung học cần tham khảo tiêu chuẩn chương trình quốc tế để học sinh nước ta dễ hòa nhập với thế giới.

Đối với giáo dục đào tạo bậc cao đẳng - đại học thuộc khối kinh tế - xã hội; chương trình giảng dạy

giữa các trường tương tự cần có sự chỉ đạo chung cụ thể, sát thực tế, đúng yêu cầu của xã hội (không phải là chương trình mang tính vi mô)?

d. Cải tiến phương pháp dạy và học ở bậc cao đẳng và đại học

Xu hướng ở các nước, việc đào tạo bậc cao đẳng và đại học nhằm giúp cho sinh viên sau khi tốt nghiệp có kỹ năng chuyên môn cụ thể.

Day và học ở bậc cao đẳng, đại học của nước ta được xem như phổ thông cấp 4. Sở dĩ có sự đánh giá đó là do phương pháp dạy và học có tính từ chương, giữa lý thuyết với thực tiễn chưa gắn bó với nhau một cách cụ thể. Các nhà đầu tư nước ngoài đánh giá sinh viên tốt nghiệp đại học ở nước ta có khả năng rất lớn, nhưng thiếu kỹ năng chuyên môn; khó hòa nhập với thực tế.

Vì vậy, phương pháp dạy và học ở bậc cao đẳng và đại học cần phải được cải tiến, trong đó chú trọng phát huy tính sáng tạo của sinh viên, hướng dẫn và huấn luyện kỹ năng chuyên môn cho người học một cách cụ thể.

e. Cũng cố và nâng cao chất lượng đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động tại chỗ: Đây là nhu cầu bức thiết, việc đào tạo và đào tạo lại này cần cho lực lượng lao động trực tiếp và cả đội ngũ các nhà quản trị trong các đơn vị kinh tế hiện nay.

Đối với lao động trực tiếp: việc huấn luyện tay nghề có hệ thống và nâng cao trình độ học vấn tối thiểu là yêu cầu nhằm gia tăng giá trị sức lao động, phù hợp với xu thế phát triển khoa học kỹ thuật. Nhà nước cần hỗ trợ các ngành phát triển hệ thống trường chuyên nghiệp để đào tạo công nhân lành nghề, định hướng giải quyết công ăn việc làm cho người lao động ở những ngành nghề phù hợp xu hướng phát triển trong tương lai.

Đối với đội ngũ các nhà quản trị tại chỗ: việc đào tạo lại nhằm đáp ứng

nhu cầu chuyên môn trong thực tế. Để tránh lãng phí thời gian và tiền bạc, đào tạo lại phải căn cứ vào nhu cầu kiến thức thực tế và việc học tập nhằm đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.

Cho nên việc đào tạo và đào tạo lại phải xem như đáp ứng 1 nhu cầu về ngành nghề trong xã hội nên chất lượng; không thể xem đây là một dạng mang tính kinh doanh, phục vụ việc hợp thức hóa chức vụ hay để có học vị hình thức.

g. Cũng cố và nâng cao đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội.

Biện pháp này được đan xen với chương trình giáo dục từ bậc tiểu học, trung học đến cao đẳng, đại học.

h. Chính sách đãi ngộ con người trong xã hội: con người trong xã hội có 2 nhu cầu cơ bản mà chính sách đãi ngộ của nhà nước cần quan tâm đúng mức.

- Tổ chức kinh tế - xã hội của nhà nước cần sử dụng con người đúng khả năng sẵn có; tạo điều kiện để phát triển khả năng con người.

- Đãi ngộ thích đáng con người theo sự nỗ lực thật sự của từng cá nhân.

Nếu biết sử dụng và đãi ngộ con người thì các tổ chức, các đơn vị kinh tế của nước ta sẽ thu hút được chất xám của xã hội.

i. Chấn chỉnh đội ngũ viên chức nhà nước thuộc các tổ chức hành chính cũng như tổ chức kinh tế nhà nước.

Biện pháp này, nhà nước ta thường xuyên thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao vì luật pháp chưa nghiêm và chưa đồng bộ hoặc do nguyên nhân khác v.v...

Đây là biện pháp nhằm thực hiện chiến lược chính đồn đạo đức xã hội nói chung nhằm tạo điều kiện thực hiện chiến lược con người.

Trên đây là một số ý kiến mang tính phác thảo với mong muốn đóng góp vào chiến lược con người VN cho thế kỷ 21